



QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Ths. Kim Huong Trang

Khoa Tài chính ngân hàng

Trường đại học Ngoại Thương

Email: kimhuongtrang@gmail.com

1



Nội dung môn học

Môn học sẽ tập trung vào môi trường quốc tế nơi mà các công ty đa quốc gia hoạt động và những khía cạnh liên quan đến quản trị tài chính, các quyết định, chiến lược tài chính mà các công ty này xây dựng để hoạt động tốt trên toàn cầu

- Tổng quan về quản trị tài chính quốc tế
- Quản trị rủi ro tài chính
- Quản trị nguồn vốn dài hạn
- Quản trị nguồn vốn ngắn hạn

2



Mục tiêu môn học

- Hiểu được những khái niệm cơ bản về quản trị tài chính quốc tế
- Phân biệt được các loại rủi ro tỷ giá và chiến lược giảm thiểu rủi ro
- Phân tích được các quyết định đầu tư vốn toàn cầu cả trong ngắn hạn và dài hạn
- Đo lường được các chi phí vay thực tế trên khu vực tài chính toàn cầu
- Hiểu được các cơ hội sẵn có để có thể đầu tư và tài trợ thương mại quốc tế

3

Đánh giá kết quả học tập

- **Chuyên cần** 10% điểm cuối cùng
- **Kiểm tra giữa kỳ** 30% điểm cuối cùng
- **Thi cuối kỳ** 60% điểm cuối cùng
- **Bonus** 0,5 điểm vào thi cuối kỳ

4

Tài liệu tham khảo

- Bài giảng của giáo viên
- Madura, Jeff (2008), “International Financial Management”, 9th edition, ISBN-10: 0324568193, ISBN-13: 9780324568196, Cengage Learning Business Press
- Eiteman, David. K., Stonehill, Arthur. I., and Moffett, Michael H. (2007), “Multinational Business Finance”, 11th edition, ISBN 0-321-44956-8, Addison-Wesley Publishing Company.
- Các tạp chí tài chính như Wall Street Journal, Financial times... và các website hữu ích

5





Chương 1

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

7



Nội dung chính

1. Môi trường tài chính quốc tế
2. Quản trị tài chính quốc tế
3. Công ty đa quốc gia
4. International flow of funds

8



Mục tiêu học tập

1. Hiểu được các mục tiêu quản trị chính của các công ty đa quốc gia (MNCs)
2. Nắm bắt được các phương thức phổ biến được sử dụng để tiến hành kinh doanh đa quốc gia
3. Giải thích các nhân tố ảnh hưởng đến các nguồn vốn quốc tế

9

Tài liệu tham khảo

- Madura, Jeff (2008), “International Financial Management”, 9th edition, ISBN-10: 0324568193, ISBN-13: 9780324568196, Cengage Learning Business Press
- 1. Chương 1 (p3)
- 2. Chương 2 (p27)

10

I- Môi trường tài chính quốc tế

1. Khái niệm



Môi trường tài chính quốc tế là môi trường mà các công ty đa quốc gia hoạt động (Jeff Madura)

11

Hình 1: Môi trường tài chính quốc tế



Nguồn: Jeff Madura, International Financial management, 10th edition

I- Môi trường tài chính quốc tế

2- Thị trường tài chính quốc tế

2.1- Thị trường ngoại hối

Là thị trường cho phép trao đổi đồng tiền này với các đồng tiền khác (Jeff Madura)

- Thị trường giao ngay
- Thị trường phái sinh

- *Forwards*
- *Futures*
- *Options*
- *Swaps*

13

I- Môi trường tài chính quốc tế

2- Thị trường tài chính quốc tế

2.2- Thị trường tiền tệ quốc tế

Là nơi diễn ra các hoạt động vay và cho vay tiền tệ trong thời gian ngắn hạn bên ngoài quốc gia sử dụng đồng tiền đó (Keith Pilbeam)

- Eurocurrency
- Eurobank
- Eurodollars
- Petrodollars
- Thị trường tiền tệ Châu Á

14

I- Môi trường tài chính quốc tế

2- Thị trường tài chính quốc tế

2.3- Thị trường tín dụng quốc tế

Thị trường tín dụng quốc tế là thị trường của các khoản vay trung hạn bằng tiền tệ mà không phải là đồng nội tệ của quốc gia nơi ngân hàng cho vay có trụ sở (Adrian Buckley)

- Eurocredit market
 - *Eurocredit loans*
 - *LIBOR*
 - *Syndicated loans*

15

I- Môi trường tài chính quốc tế

2- Thị trường tài chính quốc tế

2.4- Thị trường vốn quốc tế

Thị trường vốn quốc tế được định nghĩa là thị trường mà tại đó người đi vay và cho vay ở các quốc gia khác nhau tiến hành vay và cho vay các nguồn vốn dài (Keith Pilbeam)

- Trái phiếu nước ngoài
- Eurobond
 - Straights
 - Floating-rate notes

16

I- Môi trường tài chính quốc tế

3- Các nhân tố chính ảnh hưởng đến môi trường tài chính quốc tế

3.1- Toàn cầu hóa

3.2- Tự do hóa thương mại

3.3- Internet và công nghệ thông tin

3.4- Sản phẩm toàn cầu và khách hàng toàn cầu

17

I- Môi trường tài chính quốc tế

3- Các nhân tố chính ảnh hưởng đến môi trường tài chính quốc tế

3.1- Toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa là một xu hướng hội nhập kinh tế xuyên biên giới toàn cầu, nó thúc đẩy các doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh ra ngoài lãnh thổ quốc gia

- Lợi ích
 - Giá cả của hàng hóa ở nhiều quốc gia rẻ hơn
 - Dem lại lợi ích cho nhiều nước đang phát triển
- Hạn chế???

18

I- Môi trường tài chính quốc tế

3- Các nhân tố chính ảnh hưởng đến môi trường tài chính quốc tế

3.1- Toàn cầu hóa

- Thương mại quốc tế
 - Xuất khẩu trên toàn thế giới
 - 2009: \$12,15 nghìn tỷ (WTO)
 - 2010: tăng 9,5% (WTO)
 - Nhập khẩu trên thế giới: 2010 tăng 21% (WTO)
- Đầu tư nước ngoài
 - FDI 2010: \$1122 billion (UNCTAD)

19

I- Môi trường tài chính quốc tế

3- Các nhân tố chính ảnh hưởng đến môi trường tài chính quốc tế

3.2- Tự do thương mại

- Tổ chức thương mại thế giới WTO

Tổ chức đưa ra các chính sách và tổ chức các phòng đàm phán để giảm thiểu các hàng rào thương mại và xác lập cơ chế giải quyết các tranh chấp thương mại
- Khu vực tự do thương mại (Các thỏa thuận thương mại khu vực)

Những thỏa thuận trong nhóm các quốc gia để giảm thiểu thuế quan và phát triển các tiêu chuẩn kỹ thuật và kinh tế chung

 - European Union
 - NAFTA
 - APEC

20

I- Môi trường tài chính quốc tế

3- Các nhân tố chính ảnh hưởng đến môi trường tài chính quốc tế

3.3- Internet và công nghệ thông tin

- Internet tăng khả năng đối phó với nền kinh tế toàn cầu của các công ty đa quốc gia
- Công nghệ thông tin thúc đẩy thị trường tài chính không biên giới
- Công nghệ thông tin cho phép các công ty dễ dàng tiếp cận với các nguồn vốn trên toàn thế giới
- Công nghệ thông tin mang lại nhiều công cụ hữu ích để hỗ trợ hoạt động kinh doanh

21

I- Môi trường tài chính quốc tế

3- Các nhân tố chính ảnh hưởng đến môi trường tài chính quốc tế

3.4- Sản phẩm toàn cầu và khách hàng toàn cầu

- Nhu cầu của khách hàng trên toàn thế giới với nhiều sản phẩm và dịch vụ ngày càng giống nhau

■ KFC

■ Iphone

- Cùng với sự tăng lên của các nhu cầu như vậy, một loại khách hàng mới đang ngày càng phổ biến: khách hàng toàn cầu

- Khách hàng toàn cầu và nhu cầu khách hàng trên toàn cầu giống nhau đã kết nối các nền kinh tế

22

II- Quản trị tài chính quốc tế

1. Khái niệm

Quản trị tài chính quốc tế là gì????

Quản trị tài chính quốc tế là việc hoạch định các chiến lược và thiết kế hệ thống quản trị mà có thể tận dụng thành công các cơ hội trên toàn cầu và đối phó tốt với các thách thức quốc tế (Alan Shapiro)

23

II- Quản trị tài chính quốc tế

2. Phân biệt quản trị tài chính quốc tế và trong nước

- Những sự khác nhau cơ bản giữa quản trị tài chính quốc tế và trong nước:

■ Các vấn đề về văn hóa

■ Các vấn đề về quản trị doanh nghiệp

■ Rủi ro tỷ giá

■ Rủi ro chính trị

■ Sự thay đổi các chính sách tài chính trong nước

■ Sự thay đổi các công cụ tài chính trong nước

24

Bảng 1- Quản trị tài chính quốc tế khác gì?



Concept	International	Domestic
Culture, history, and institutions	Each foreign country is unique and not always understood by MNE management	Each country has a known base case
Corporate governance	Foreign countries' regulations and institutional practices are all uniquely different	Regulations and institutions are well known
Foreign exchange risk	MNEs face foreign exchange risks due to their subsidiaries, as well as import/export and foreign competitors	Foreign exchange risks from import/export and foreign competition (no subsidiaries)
Political risk	MNEs face political risks because of their foreign subsidiaries and high profile	Negligible political risks
Modification of domestic finance theories	MNEs must modify finance theories like capital budgeting and cost of capital because of foreign complexities	Traditional financial theory applies
Modification of domestic financial instruments	MNEs utilize modified financial instruments such as options, futures, swaps, and letters of credit	Limited use of financial instruments and derivatives because of fewer foreign exchange and political risks

Nguồn: Eiteman et al., Multinational business finance, 11th edition, p 3

II- Quản trị tài chính quốc tế



3- Mục tiêu của quản trị

3.1- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông

- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông là mục tiêu quản trị quan trọng nhất ở các nước Anglo-American.
- Trong mô hình tối đa hóa lợi ích cổ đông (SWM), một công ty nên cố gắng tối đa hóa lợi nhuận mang lại cho cổ đông, được đo lường bởi nguồn vốn và cổ tức tăng lên, trong một tỷ lệ rủi ro xác định

1-26

II- Quản trị tài chính quốc tế



3- Mục tiêu của quản trị

3.1- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông

- Mô hình SWM giả định rằng thị trường chứng khoán là hiệu quả
- Mô hình SWM cũng xem xét đến rủi ro như một yếu tố phổ biến
- Rủi ro được hiểu là mức rủi ro mà chứng khoán của công ty gây ra trong một danh mục đầu tư được đa dạng hóa.
 - Rủi ro phi hệ thống
 - Rủi ro hệ thống

1-27

II- Quản trị tài chính quốc tế

3- Mục tiêu của quản trị

3.1- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông

- *Agency theory* là nghiên cứu về việc các cổ đông có thể khuyến khích các nhà quản lý chấp nhận những quan điểm quản trị theo mô hình SWM.
- Tối đa hóa giá trị trong dài hạn có thể mâu thuẫn với tối đa hóa giá trị trong ngắn hạn

1-28

II- Quản trị tài chính quốc tế

3- Mục tiêu của quản trị

3.1- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông

- Những hoạt động trong ngắn hạn của các nhà quản trị có thể phá hủy mục tiêu quản trị trong dài hạn được gọi là *vốn hóa nóng vội (impatient capitalism)*.
- Ngược lại với *vốn hóa nóng vội (impatient capitalism)*. Là *vốn hóa kiên trì (patient capitalism)*.
- Tập trung vào mục tiêu quản trị dài hạn theo SWM.

1-29

II- Quản trị tài chính quốc tế

3- Mục tiêu của quản trị

3.2- Mô hình tối đa hóa lợi ích của doanh nghiệp

- Ở các quốc gia không phải Anglo-American, các cổ đông lớn cũng cố gắng tối đa hóa lợi nhuận từ nguồn vốn trong dài hạn.
- Tuy nhiên, họ cũng bị ảnh hưởng bởi các bên liên quan quyền lực khác.
- Mô hình này gọi là Mô hình tối đa hóa lợi ích của doanh nghiệp (The Stakeholder Capitalism model –SCM)

1-30

II- Quản trị tài chính quốc tế

3- Mục tiêu của quản trị

3.2- Mô hình tối đa hóa lợi ích của doanh nghiệp

- Mô hình SCM không giả định rằng thị trường chứng khoán là hiệu quả hay không hiệu quả
- Mô hình SCM giả định rằng các cổ đông “trung thành” lâu dài- những người thường có quyền quyết định- sẽ ảnh hưởng đến chiến lược của doanh nghiệp, thay vì các nhà đầu tư tạm thời, ngắn hạn.

1-31

II- Quản trị tài chính quốc tế

3- Mục tiêu của quản trị

3.2- Mô hình tối đa hóa lợi ích của doanh nghiệp

- Mô hình SCM giả định rằng *tổng rủi ro* – nghĩa là rủi ro hoạt động và rủi ro tài chính – đều được đo lường.
- Đây là mục tiêu cụ thể của doanh nghiệp
- Trong trường hợp này, rủi ro được đo lường bằng sự thay đổi trong thị trường hàng hóa hơn là những thay đổi về thu nhập và giá chứng khoán trong ngắn hạn.

1-32

III- Công ty đa quốc gia

Bảng 2: Những công ty lớn nhất thế giới năm 2011

STT	Công ty	Doanh thu (\$ tỷ)	Lợi nhuận(\$ tỷ)
1	Wal-Mart Stores	421849	16389
2	Royal Dutch Shell	378 152	20127
3	Exxon Mobil	354674	30460
4	BP	308928	3719
5	Sinopec Group	273422	7629
6	China National Petroleum	240192	14367
7	State Grid	226294	4556
8	Toyota Motor	221760	4766
9	Japan Post Holdings	203958	4891
10	Chevron	196337	19024

Nguồn: http://money.cnn.com/magazines/fortune/global500/2011/full_list/



III- Công ty đa quốc gia

1- Khái niệm

- Trong *World Book Encyclopedia*: “Công ty đa quốc gia là tổ chức kinh tế mà sản xuất sản phẩm, bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ ở hai hoặc nhiều hơn 2 quốc gia”
- Phòng Thương mại của Mỹ định nghĩa công ty đa quốc gia của Mỹ là “công ty mẹ/hội sở chính ở Mỹ và tất cả các công ty con/chi nhánh ở nước ngoài”
- MNCs được hiểu là các công ty tham gia vào một số hình thức/hoạt động thương mại quốc tế (Jeff Madura)

1-34



III- Công ty đa quốc gia

1- Khái niệm

- Công ty đa quốc gia được hiểu là công ty mà thành lập và hoạt động các chi nhánh, hoặc công ty con ở các nước ngoài (Eiteman *et al*)
- Sở hữu của một số công ty đa quốc gia được trải rộng khắp toàn cầu nên những công ty này còn được hiểu là các công ty xuyên quốc gia.
- Các công ty xuyên quốc gia thường được quản lý trên phạm vi toàn cầu thay vì bất kỳ quốc gia riêng lẻ nào

1-35



III- Công ty đa quốc gia

2- Nguyên nhân hình thành MNCs

- Khai thác nguyên liệu thô:
 - Những doanh nghiệp khai thác nguyên liệu thô chính là các công ty đa quốc gia đầu tiên
- Tìm kiếm thị trường
 - Những nhà tìm kiếm thị trường chính là nguyên mẫu của MNCs hiện đại
 - Có thể khai thác thị trường nước ngoài với chi phí thấp
 - Ở một số ngành công nghiệp, thâm nhập thị trường nước ngoài có thể là cần thiết để đạt được nền kinh tế theo quy mô

1-36

III- Công ty đa quốc gia

2- Nguyên nhân hình thành MNCs

- Tối thiểu hóa chi phí
 - Chi phí có thể được giảm thiểu bằng cách kết hợp dịch chuyển sản xuất với sự hợp lý hóa và hội nhập
 - Những yếu tố cần thiết để hội nhập đó là sự linh hoạt, khả năng thích ứng và tốc độ
 - Một trong những chiến lược đó là phát triển khả năng quét toàn cầu (global-scanning capacity)

1-37

III- Công ty đa quốc gia

2- Nguyên nhân hình thành MNCs

- Kiểm tìm tri thức
 - Một số công ty thâm nhập thị trường nước ngoài để tiếp cận thông tin và kinh nghiệm hữu ích
 - Trong những ngành công nghiệp mà sản phẩm có sự cải tiến nhanh chóng, các công ty rất cần theo kịp các tiến bộ của nước ngoài
- Khai thác sự bất hoàn hảo của thị trường tài chính
 - Động lực quan trọng để thực hiện đầu tư FDI đó là để giảm thiểu rủi ro thông qua đa dạng hóa toàn cầu

1-38

III- Công ty đa quốc gia

3- Mục tiêu hoạt động của MNCs

- MNC phải tự quyết định để có sự cân bằng tốt nhất giữa 3 mục tiêu hoạt động tài chính, đó là:
 - *Tối đa hóa thu nhập sau thuế;*
 - *Tối thiểu hóa gánh nặng thuế thực tế của công ty;*
 - *Định vị chính xác thu nhập, dòng tiền và nguồn vốn sẵn có của công ty theo quốc gia và theo tiền tệ*
- Những mục tiêu này thường không đồng nhất, nên theo đuổi 1 mục tiêu này có thể làm cho mục tiêu khác không đạt được kết quả như mong đợi.

1-39

III- Công ty đa quốc gia

4- Chiến lược của MNCs

- 4.1- Học thuyết về lợi thế so sánh
- 4.2- Học thuyết về thị trường bất hoàn hảo
- 4.3- Học thuyết về vòng đời sản phẩm

1-40

4.1- Học thuyết về lợi thế so sánh

- *Học thuyết về lợi thế so sánh* cung cấp cơ sở để giải thích về thương mại quốc tế với những giả định như sau:
 - Tự do thương mại;
 - Cạnh tranh hoàn hảo;
 - Không có rủi ro;
 - Không có chi phí về thông tin, và
 - Không có sự can thiệp của chính phủ/Nhà nước.

1-41

4.1- Học thuyết về lợi thế so sánh

- Mặc dù học thuyết này có thể giải thích về thương mại quốc tế trong thế kỷ 19, nhưng hiện nay nó không còn chính xác bởi vì những lý do:
 - Các quốc gia trên thế giới không chỉ tập trung vào sản xuất những sản phẩm mà họ có thể sản xuất hiệu quả nhất từ những yếu tố sản xuất sẵn có của quốc gia đó.
 - Tối thiểu là hai yếu tố sản xuất là vốn và công nghệ hiện nay đã có thể di chuyển trực tiếp và tự do giữa các quốc gia
 - Những yếu tố sản xuất hiện tại nhiều hơn nhiều so với giả định của mô hình
 - Lợi thế cạnh tranh thay đổi qua thời gian
 - Học thuyết lợi thế so sánh không chỉ ra một số vấn đề khác

1-42

4.2- Học thuyết về thị trường bất hoàn hảo

- Các MNC cố gắng tận dụng những bất hoàn hảo của thị trường hàng hóa, yếu tố sản xuất và tài sản tài chính.
- Những bất hoàn hảo của thị trường hàng hóa đã tạo ra những cơ hội cho các MNC
- Những công ty MNC có cơ hội khai thác tốt hơn những yếu tố cạnh tranh như nền kinh tế theo quy mô, kỹ năng quản lý và công nghệ, sự khác biệt về sản phẩm, và khả năng tài chính tốt hơn so với những đối thủ cạnh tranh trong nước.

1-43

4.2- Học thuyết về thị trường bất hoàn hảo

- Những động lực chiến lược để các công ty quyết định đầu tư ra nước ngoài và trở thành MNC có thể tóm tắt như sau:
 - Tìm kiếm thị trường
 - Tìm kiếm nguyên liệu thô
 - Tìm kiếm hiệu quả sản xuất
 - Tìm kiếm tri thức
 - Tìm kiếm sự an toàn về chính trị

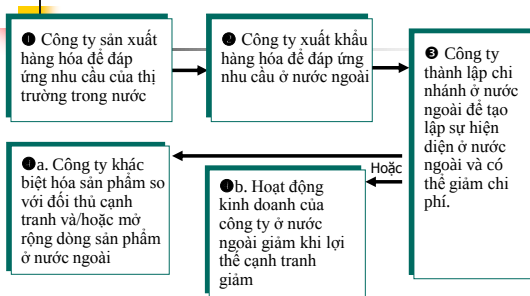
1-44

5.3- Học thuyết về vòng đời sản phẩm

- Khi thị trường trong nước bão hòa, các công ty sẽ tìm kiếm những cơ hội kinh doanh bên ngoài quốc gia của mình

1-45

Hình 4: Vòng đời sản phẩm quốc tế

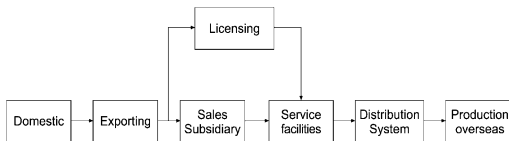


Nguồn: Jeff Madura, *International financial management*

III- Công ty đa quốc gia

5- Hoạt động kinh doanh quốc tế của MNC

Hình 5: Quy trình hoạt động kinh doanh thông thường



Nguồn: Adrian Buckley, *Multinational Finance*, 5th edition
1-47

III- Công ty đa quốc gia

5- Hoạt động kinh doanh quốc tế của MNC

Thương mại quốc tế:

- Thương mại quốc tế bao gồm xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu.
- Internet thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế bằng việc cho phép các công ty quảng cáo và quản lý các lệnh đặt hàng thông qua websites của công ty.

1-48



III- Công ty đa quốc gia

5- Hoạt động kinh doanh quốc tế của MNC

■ *Licensing (Giấy phép)*

- Cho phép công ty cung cấp công nghệ để nhận được phí hoặc những lợi ích khác.

■ *Franchising (Ủy quyền thương mại)*

- Công ty cung cấp việc bán hàng chuyên môn hóa hoặc chiến lược dịch vụ, hỗ trợ, và có thể là đầu tư ban đầu ở các đại lý ủy quyền để nhận được khoản phí theo định kỳ.

1-49



III- Công ty đa quốc gia

5- Hoạt động kinh doanh quốc tế của MNC

■ *Liên doanh*

Các công ty cũng có thể xâm nhập thị trường nước ngoài bằng cách **liên doanh** (đồng sở hữu và hoạt động) với những công ty tại thị trường nước ngoài đó.

■ *Mua lại doanh nghiệp*

- **Mua lại doanh nghiệp** ở nước ngoài cho phép các công ty nhanh chóng nắm giữ quyền kiểm soát hoạt động ở nước ngoài cũng như thị phần ở thị trường nước ngoài.

1-50



III- Công ty đa quốc gia

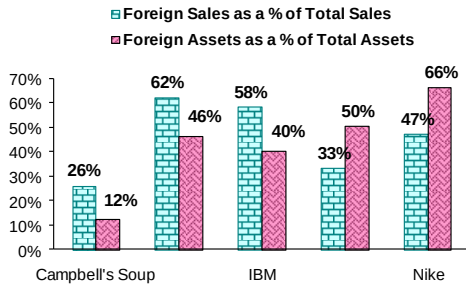
5- Hoạt động kinh doanh quốc tế của MNC

■ *Thành lập chi nhánh ở nước ngoài*

- Các công ty cũng có thể thâm nhập vào thị trường nước ngoài bằng cách thành lập chi nhánh/ công ty con ở nước ngoài.
- Phương pháp này đòi hỏi vốn đầu tư lớn.

1-51

Hình 6: Tỷ lệ kinh doanh quốc tế của MNC



52

III- Công ty đa quốc gia

6- Lợi thế của MNC

- *Mối quan hệ giữa lợi nhuận-rủi ro*
 - Bằng cách mở rộng hoạt động kinh doanh ra thị trường quốc tế, các MNC đa dạng hóa hoạt động kinh doanh và do đó giảm thiểu được rủi ro.
 - Ngoài ra, lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh quốc tế cũng cao hơn so với lợi nhuận thu được chỉ từ hoạt động kinh doanh trong thị trường nội địa.
- *Thị trường không hoàn hảo*
 - Sự bất hoàn hảo của thị trường là bởi vì những hạn chế , ngăn cản sự di chuyển của hàng hóa và dịch vụ
 - Các MNC có thể thu được lợi từ sự bất hoàn hảo của thị trường

III- Công ty đa quốc gia

6- Lợi thế của MNC

- *Nền kinh tế theo quy mô*
 - Nền kinh tế theo quy mô có thể xuất hiện trong hoạt động, tài chính, hoặc quản lý
 - Các công ty có thể đạt được nền kinh tế theo quy mô lớn hơn khi tài sản của công ty được khai thác trên phạm vi toàn cầu.
- *Nguyên tắc giá trị*
 - Với các MNC, giá trị công ty thường cao hơn so với giá trị của các công ty nội địa.

1-54

III- Công ty đa quốc gia

7- Rủi ro quốc tế xung quanh các MNC

- *Tỷ giá hối đoái thay đổi*
 - Sự thay đổi tỷ giá hối đoái ảnh hưởng đến dòng tiền của công ty và ảnh hưởng đến nhu cầu ở nước ngoài.
- *Nền kinh tế ở nước ngoài*
 - Các điều kiện kinh tế ảnh hưởng đến cầu .
- *Rủi ro chính trị*
 - Các hoạt động chính trị ảnh hưởng đến dòng tiền.

IV- Nguồn vốn quốc tế

- *Đầu tư trực tiếp nước ngoài*
 - HD đầu tư vào tài sản cố định ở nước ngoài mà có thể sử dụng để tiến hành hoạt động kinh doanh.
- *Đầu tư gián tiếp*
 - Các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính dài hạn giữa các quốc gia mà không ảnh hưởng đến chuyển giao quyền kiểm soát.
- *Các khoản đầu tư khác*
 - Các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính ngắn hạn giữa các quốc gia

1-56

